

Số: /KH-UBND

Gia Lai, ngày tháng 6 năm 2026

KẾ HOẠCH

Triển khai thực hiện Quyết định số 876/QĐ-TTg ngày 15 tháng 5 năm 2026 của Thủ tướng Chính phủ phê duyệt Chiến lược tiêu chuẩn quốc gia giai đoạn 2026 - 2035 trên địa bàn tỉnh Gia Lai

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 16 tháng 6 năm 2025;

Căn cứ Luật Tiêu chuẩn và quy chuẩn kỹ thuật ngày 29 tháng 6 năm 2006;

Căn cứ Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Tiêu chuẩn và quy chuẩn kỹ thuật ngày 14 tháng 6 năm 2025;

Căn cứ Nghị quyết số 57-NQ/TW ngày 22 tháng 12 năm 2024 của Bộ Chính trị về đột phá phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số quốc gia;

Căn cứ Chỉ thị số 38-CT/TW ngày 30 tháng 7 năm 2024 của Ban Bí thư về đẩy mạnh công tác tiêu chuẩn, đo lường, chất lượng quốc gia đến năm 2030 và những năm tiếp theo;

Căn cứ Quyết định số 876/QĐ-TTg ngày 15 tháng 5 năm 2026 của Thủ tướng Chính phủ phê duyệt Chiến lược tiêu chuẩn quốc gia giai đoạn 2026 - 2035,

Ủy ban nhân dân tỉnh Gia Lai ban hành Kế hoạch triển khai thực hiện Quyết định số 876/QĐ-TTg ngày 15 tháng 5 năm 2026 của Thủ tướng Chính phủ phê duyệt Chiến lược tiêu chuẩn quốc gia giai đoạn 2026 - 2035 trên địa bàn tỉnh Gia Lai, với nội dung cụ thể như sau:

I. MỤC ĐÍCH, YÊU CẦU

1. Mục đích

- Triển khai đồng bộ, hiệu quả các mục tiêu, nhiệm vụ và giải pháp của Quyết định số 876/QĐ-TTg ngày 15/5/2026 của Thủ tướng Chính phủ phê duyệt Chiến lược tiêu chuẩn quốc gia giai đoạn 2026 - 2035.

- Nâng cao hiệu lực, hiệu quả quản lý nhà nước về tiêu chuẩn, đo lường, chất lượng trên địa bàn tỉnh; thúc đẩy đổi mới công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số; phục vụ phát triển công nghiệp và dịch vụ, phát triển đô thị hiện đại và quản lý xã hội, tăng trưởng xanh và phát triển bền vững; nâng cao năng suất, chất lượng và

năng lực cạnh tranh của nền kinh tế, góp phần thực hiện các mục tiêu phát triển kinh tế - xã hội ở địa phương.

- Tăng cường áp dụng tiêu chuẩn quốc gia, tiêu chuẩn quốc tế, tiêu chuẩn khu vực hoặc tiêu chuẩn nước ngoài của các nước phát triển trong các ngành, lĩnh vực trọng điểm của tỉnh; hỗ trợ doanh nghiệp áp dụng tiêu chuẩn tham gia chuỗi giá trị trong nước và quốc tế.

2. Yêu cầu

- Bảo đảm bám sát mục tiêu, nhiệm vụ của Chiến lược tiêu chuẩn quốc gia giai đoạn 2026 - 2035 và điều kiện thực tiễn của tỉnh.

- Tiêu chuẩn hóa phải trở thành công cụ nâng cao năng suất, chất lượng và sức cạnh tranh của nền kinh tế tỉnh; gắn tiêu chuẩn hóa với chuyển đổi số, kinh tế xanh, kinh tế tuần hoàn và phát triển bền vững; ưu tiên các ngành có lợi thế cạnh tranh và khả năng tạo giá trị gia tăng cao. Nhà nước giữ vai trò định hướng, doanh nghiệp là trung tâm của hoạt động tiêu chuẩn hóa.

- Việc triển khai thực hiện Chiến lược theo hướng thực chất, hiệu quả, phù hợp với điều kiện phát triển của tỉnh; lồng ghép với các nhiệm vụ, kế hoạch, đề tài, dự án của trung ương và địa phương đã được phê duyệt để triển khai trên địa bàn tỉnh.

- Xác định rõ trách nhiệm của các sở, ban, ngành, UBND các xã, phường và cơ quan, tổ chức, doanh nghiệp liên quan.

II. MỤC TIÊU

1. Mục tiêu chung

Phát triển hoạt động tiêu chuẩn trên địa bàn tỉnh theo hướng hiện đại, đồng bộ, hội nhập; thúc đẩy tiêu chuẩn trở thành công cụ hỗ trợ quản lý nhà nước, nâng cao năng suất chất lượng sản phẩm, hàng hóa, dịch vụ; góp phần phát triển kinh tế - xã hội bền vững.

2. Mục tiêu cụ thể đến năm 2030

- Tăng cường công tác thông tin, tuyên truyền hoạt động tiêu chuẩn hoá trên địa bàn tỉnh, trong đó, 100% sở, ban, ngành, UBND các xã, phường và các doanh nghiệp sản xuất, cung cấp sản phẩm, dịch vụ chủ lực của tỉnh được tuyên truyền, phổ biến nội dung Chiến lược tiêu chuẩn quốc gia, các quy định pháp luật về tiêu chuẩn và quy chuẩn kỹ thuật và kiến thức chuyên môn về tiêu chuẩn hoá.

- Phối hợp các bộ, cơ quan ngang bộ, cơ quan thuộc Chính phủ trong xây dựng, vận hành, cập nhật Cơ sở dữ liệu quốc gia về tiêu chuẩn, đo lường, chất lượng bảo đảm khả năng chia sẻ, khai thác và liên thông từ trung ương đến địa phương.

- 100% doanh nghiệp sản xuất, cung cấp sản phẩm, hàng hoá có mức độ rủi ro cao được hỗ trợ, hướng dẫn áp dụng tiêu chuẩn, quy chuẩn kỹ thuật về chất lượng và truy xuất nguồn gốc sản phẩm, hàng hoá theo lộ trình công bố của các bộ, ngành, địa phương.

- Tăng tỷ lệ doanh nghiệp áp dụng tiêu chuẩn quốc gia, tiêu chuẩn quốc tế, tiêu chuẩn khu vực hoặc tiêu chuẩn nước ngoài của các nước phát triển, trong đó hỗ trợ:

+ Ít nhất 30 doanh nghiệp áp dụng, được chứng nhận phù hợp các tiêu chuẩn về hệ thống quản lý tiên tiến.

+ Ít nhất 40 doanh nghiệp áp dụng, được chứng nhận phù hợp các tiêu chuẩn về truy xuất nguồn gốc, thực hành nông nghiệp tốt, thực hành sản xuất nông nghiệp hữu cơ, chuyển đổi xanh, chuyển đổi số.

+ Ít nhất 10 doanh nghiệp sản xuất các sản phẩm, hàng hoá chủ lực của tỉnh xây dựng và triển khai mô hình điềm về tiêu chuẩn hoá.

- Hỗ trợ ít nhất 30 doanh nghiệp áp dụng công cụ cải tiến năng suất chất lượng, hoặc áp dụng đồng bộ các giải pháp nâng cao năng suất chất lượng, mô hình hoạt động theo tiêu chí của Giải thưởng Chất lượng quốc gia.

- Hỗ trợ xây dựng và áp dụng ít nhất 40 tiêu chuẩn cơ sở cho các sản phẩm OCOP, sản phẩm chủ lực, đặc trưng của tỉnh, đáp ứng kịp thời yêu cầu sản xuất kinh doanh và nâng cao giá trị sản phẩm, hàng hoá của doanh nghiệp cũng như quy định của pháp luật.

- Đào tạo, bồi dưỡng phát triển nguồn nhân lực tại địa phương trong hoạt động tiêu chuẩn, đo lường, chất lượng gắn với Chiến lược tiêu chuẩn quốc gia trong giai đoạn 2026 – 2035, trong đó, 100% sở, ban, ngành và UBND các xã, phường được đào tạo, tập huấn công tác tiêu chuẩn, đo lường, chất lượng; từng bước hình thành và phát triển mạng lưới chuyên gia tư vấn về tiêu chuẩn hoá cấp tỉnh.

- Phối hợp bộ, ngành thực hiện bảo đảm 100% nghĩa vụ thông báo và hỏi đáp về hàng rào kỹ thuật trong thương mại (TBT) theo cam kết của Việt Nam trong WTO và các điều ước quốc tế có liên quan được thực hiện bảo đảm đúng quy định; xây dựng cơ sở dữ liệu về hàng rào kỹ thuật thương mại của các nước thị trường trọng điểm để hỗ trợ các doanh nghiệp xuất khẩu trên địa bàn tỉnh.

- Tiếp tục đầu tư, hỗ trợ năng lực, tạo điều kiện thuận lợi và đẩy mạnh thu hút nguồn lực xã hội tham gia hoạt động đánh giá sự phù hợp phục vụ phát triển kinh tế - xã hội và quản lý nhà nước.

3. Định hướng đến năm 2035

- Tiếp tục triển khai đồng bộ, hiệu quả các mục tiêu, nhiệm vụ và giải pháp của Quyết định số 876/QĐ-TTg ngày 15/5/2026 của Thủ tướng Chính phủ phê duyệt Chiến lược tiêu chuẩn quốc gia giai đoạn 2026 - 2035.

- Đến năm 2035, hoạt động tiêu chuẩn trên địa bàn tỉnh được phát triển hiện đại, đồng bộ và hội nhập quốc tế; trở thành công cụ quan trọng phục vụ quản trị địa phương, đổi mới sáng tạo, chuyển đổi số, chuyển đổi xanh và nâng cao năng lực cạnh tranh của doanh nghiệp. Hình thành hệ sinh thái tiêu chuẩn, đo lường, chất lượng gắn với dữ liệu số, truy xuất nguồn gốc và chuỗi giá trị sản phẩm, hàng hoá và dịch vụ; thúc đẩy áp dụng tiêu chuẩn quốc gia, tiêu chuẩn quốc tế trong các ngành, lĩnh vực trọng điểm, thúc đẩy doanh nghiệp tham gia sâu vào các chuỗi cung ứng toàn cầu và góp phần phát triển kinh tế - xã hội nhanh và bền vững.

III. NHIỆM VỤ VÀ GIẢI PHÁP CHỦ YẾU

1. Tuyên truyền, phổ biến chính sách pháp luật về tiêu chuẩn

- Tổ chức tuyên truyền về Chiến lược tiêu chuẩn quốc gia và các hoạt động tiêu chuẩn và quy chuẩn kỹ thuật; đồng thời, lồng ghép các nội dung trong công tác tuyên truyền gắn với Chỉ thị số 38-CT/TW ngày 30/7/2024 của Ban Bí thư về đẩy mạnh công tác tiêu chuẩn, đo lường, chất lượng đến năm 2030 và những năm tiếp theo và Nghị quyết số 57-NQ/TW ngày 22/12/2024 của Bộ Chính trị về đột phá phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số quốc gia; Nghị quyết số 68-NQ/TW ngày 04/5/2025 của Bộ Chính trị về phát triển kinh tế tư nhân và Luật Tiêu chuẩn và quy chuẩn kỹ thuật năm 2025, Luật Khoa học, công nghệ và đổi mới sáng tạo năm 2025.

- Đa dạng hình thức thông tin, tuyên truyền và lồng ghép với nội dung liên quan đến hoạt động áp dụng tiêu chuẩn, quy chuẩn kỹ thuật, hệ thống quản lý, công cụ cải tiến năng suất chất lượng, mô hình hoạt động xuất sắc, các công cụ và giải pháp hỗ trợ cho sản xuất thông minh, dịch vụ thông minh vào doanh nghiệp.

2. Rà soát, hoàn thiện cơ chế chính sách và hạ tầng Cơ sở dữ liệu quốc gia về tiêu chuẩn, đo lường, chất lượng

- Nghiên cứu đề xuất và kiến nghị xây dựng, bổ sung, hoàn thiện cơ chế, chính sách thúc đẩy hoạt động tiêu chuẩn và hoạt động quy chuẩn kỹ thuật trong công tác tiêu chuẩn, đo lường, chất lượng dựa trên nền tảng khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số theo chủ trương đường lối của Đảng và chính sách của Nhà nước bảo đảm phù hợp với tình hình thực tiễn, yêu cầu phát triển kinh tế - xã hội và quốc phòng, an ninh của tỉnh.

- Tăng cường hiệu lực, hiệu quả quản lý nhà nước hoạt động tiêu chuẩn và quy

chuẩn kỹ thuật trong lĩnh vực tiêu chuẩn, đo lường, chất lượng.

- Phối hợp các bộ, cơ quan ngang bộ, cơ quan thuộc Chính phủ trong xây dựng, vận hành, cập nhật Cơ sở dữ liệu quốc gia về tiêu chuẩn, đo lường, chất lượng theo chức năng quản lý nhà nước đã được phân cấp, phân quyền; thực hiện kết nối, chia sẻ dữ liệu theo chức năng quản lý nhà nước được Chính phủ giao vào Cơ sở dữ liệu quốc gia về tiêu chuẩn, đo lường, chất lượng.

3. Hỗ trợ doanh nghiệp áp dụng tiêu chuẩn nâng cao năng suất, chất lượng

- Đề xuất các nhiệm vụ khoa học và công nghệ, hoặc nghiên cứu, phối hợp tổ chức có năng lực, chuyên gia để hỗ trợ doanh nghiệp triển khai áp dụng tiêu chuẩn nâng cao năng suất, chất lượng.

- Lồng ghép các nội dung từ các chương trình, kế hoạch, đề tài, dự án của các ngành từ trung ương đến địa phương trong tổ chức thực hiện hỗ trợ doanh nghiệp để nâng cao hiệu quả triển khai các nội dung Kế hoạch thực hiện Chiến lược tiêu chuẩn quốc gia giai đoạn 2026 - 2035.

- Thúc đẩy doanh nghiệp thực hiện các hoạt động liên quan đến tiêu chuẩn thông qua các chính sách hỗ trợ kinh phí từ ngân sách nhà nước, góp phần nâng cao năng lực quản lý và năng suất, chất lượng trong doanh nghiệp.

- Khuyến khích doanh nghiệp tham gia quá trình xây dựng tiêu chuẩn quốc gia, xây dựng tiêu chuẩn quốc gia cho các sản phẩm, lĩnh vực có thế mạnh của tỉnh; tăng cường ứng dụng công nghệ số trong hoạt động tiêu chuẩn hoá và áp dụng tiêu chuẩn vào sản xuất, kinh doanh nhằm nâng cao năng suất, chất lượng, hiệu quả quản trị và năng lực cạnh tranh của doanh nghiệp.

4. Phát triển nguồn nhân lực và nâng cao năng lực quản lý

- Tiếp tục đào tạo chuyên môn sâu, chuyên gia nhằm phát triển nguồn lực triển khai hoạt động tiêu chuẩn hoá và công tác tiêu chuẩn, đo lường, chất lượng, từng bước hình thành và phát triển mạng lưới chuyên gia tư vấn về tiêu chuẩn hoá trên địa bàn tỉnh.

- Hỗ trợ và duy trì hoạt động đào tạo, tập huấn, bồi dưỡng kiến thức, kỹ năng về tiêu chuẩn hoá và công tác tiêu chuẩn, đo lường, chất lượng cho các tổ chức, doanh nghiệp.

- Tăng cường năng lực cho các tổ chức đánh giá sự phù hợp trên địa bàn tỉnh phục vụ cho phát triển kinh tế - xã hội và quản lý nhà nước.

- Thúc đẩy áp dụng các tiêu chuẩn về hạ tầng số, dữ liệu, chia sẻ dữ liệu phục vụ xây dựng đô thị thông minh và chính quyền số tại Gia Lai nhằm tăng cường khả

năng kết nối, liên thông chia sẻ và khai thác dữ liệu; nâng cao hiệu quả quản trị địa phương, chất lượng cung cấp dịch vụ công và thúc đẩy chuyển đổi số trên địa bàn tỉnh.

5. Thúc đẩy hội nhập quốc tế

- Tích cực tham gia các diễn đàn, hội nghị, hội thảo, chương trình đào tạo, bồi dưỡng chuyên môn về hoạt động tiêu chuẩn hoá và hoạt động tiêu chuẩn, đo lường, chất lượng ở cấp khu vực và quốc tế thông qua việc lồng ghép, phối hợp với cơ quan trung ương triển khai thực hiện.

- Thúc đẩy xây dựng, áp dụng và đánh giá sự phù hợp theo tiêu chuẩn quốc gia, tiêu chuẩn quốc tế, tiêu chuẩn khu vực và tiêu chuẩn nước ngoài tiên tiến nhằm nâng cao năng lực cạnh tranh và hội nhập quốc tế của doanh nghiệp.

- Thực hiện hoạt động thông báo và hỏi đáp về hàng rào kỹ thuật trong thương mại theo chức năng tại địa phương. Phối hợp bộ, ngành thực hiện bảo đảm thực thi đầy đủ và đúng hạn tất cả nghĩa vụ thông báo theo cam kết TBT/WTO, EVFTA và CPTPP; cập nhật và chia sẻ thông tin về rào cản kỹ thuật thương mại trên địa bàn tỉnh.

(Chi tiết kèm theo Kế hoạch này là Phụ lục: Các nhiệm vụ trọng tâm Kế hoạch thực hiện triển khai thực hiện Quyết định số 876/QĐ-TTg ngày 15 tháng 5 năm 2026 của Thủ tướng Chính phủ phê duyệt Chiến lược tiêu chuẩn quốc gia giai đoạn 2026 - 2035 trên địa bàn tỉnh Gia Lai).

IV. KINH PHÍ THỰC HIỆN

Kinh phí thực hiện kế hoạch được bảo đảm từ các nguồn:

- Ngân sách nhà nước theo phân cấp ngân sách hiện hành.
- Nguồn kinh phí lồng ghép từ các chương trình, kế hoạch, đề tài, dự án, nhiệm vụ đã được cấp có thẩm quyền phê duyệt.
- Nguồn kinh phí của doanh nghiệp, tổ chức, cá nhân tham gia thực hiện; nguồn tài trợ, viện trợ, đóng góp và các nguồn tài chính hợp pháp khác theo quy định của pháp luật.

Việc lập dự toán, phân bổ, quản lý, sử dụng, thanh toán và quyết toán kinh phí ngân sách nhà nước thực hiện theo quy định của pháp luật về ngân sách nhà nước, pháp luật về khoa học, công nghệ và đổi mới sáng tạo, pháp luật về tiêu chuẩn, quy chuẩn kỹ thuật và các chế độ, tiêu chuẩn, định mức chi hiện hành.

Việc bố trí ngân sách nhà nước để thực hiện các nhiệm vụ của Kế hoạch phải căn cứ nhiệm vụ được cấp có thẩm quyền phê duyệt, hồ sơ dự toán hợp lệ, khả năng

cân đối ngân sách hằng năm và bảo đảm không trùng lặp với các nhiệm vụ, chương trình, đề án, dự án đã được bố trí kinh phí.

V. TỔ CHỨC THỰC HIỆN

1. Sở Khoa học và Công nghệ

- Sở Khoa học và Công nghệ là cơ quan đầu mối và tham mưu, giúp UBND tỉnh triển khai Chiến lược tiêu chuẩn quốc gia giai đoạn 2026 - 2035 trên địa bàn tỉnh Gia Lai.

- Chủ trì, phối hợp với cơ quan, đơn vị liên quan rà soát, xác định nhiệm vụ, xây dựng kế hoạch, tổng hợp nhu cầu kinh phí thực hiện Kế hoạch, đề xuất cấp có thẩm quyền xem xét bố trí kinh phí từ nguồn ngân sách nhà nước theo quy định của pháp luật; hướng dẫn tổ chức triển khai, kiểm tra, đánh giá kết quả thực hiện Kế hoạch và định kỳ hằng năm hoặc đột xuất khi có yêu cầu tổng hợp, báo cáo UBND tỉnh và Bộ Khoa học và Công nghệ kết quả thực hiện theo quy định.

- Chỉ đạo Chi cục Tiêu chuẩn Đo lường Chất lượng tham mưu, giúp Giám đốc Sở Khoa học và Công nghệ tổ chức triển khai thực hiện nhiệm vụ của Kế hoạch này.

2. Sở Tài chính

Trên cơ sở đề xuất của Sở Khoa học và Công nghệ và các cơ quan, đơn vị liên quan, Sở Tài chính căn cứ khả năng cân đối ngân sách, tổng hợp, tham mưu cấp có thẩm quyền xem xét, bố trí kinh phí thực hiện Kế hoạch theo quy định của pháp luật về ngân sách nhà nước, khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo, chuyển đổi số và các quy định pháp luật có liên quan.

3. Các sở, ban, ngành và UBND các xã, phường

Căn cứ chức năng, nhiệm vụ, phối hợp Sở Khoa học và Công nghệ tổ chức triển khai các nhiệm vụ cụ thể trong Kế hoạch theo thẩm quyền được phân công, phân cấp; chủ động lồng ghép các nhiệm vụ của Kế hoạch vào các chương trình, kế hoạch, đề án đã được cấp có thẩm quyền phê duyệt; sử dụng hiệu quả các nguồn lực hiện có, hạn chế phát sinh nhiệm vụ làm tăng chi ngân sách nhà nước; định kỳ hằng năm trước ngày 30 tháng 11 hoặc đột xuất khi có yêu cầu báo cáo kết quả thực hiện Kế hoạch gửi về Sở Khoa học và Công nghệ để tổng hợp, báo cáo UBND tỉnh và Bộ Khoa học và Công nghệ theo quy định.

4. Báo và phát thanh, truyền hình Gia Lai

Phối hợp với các sở, ban, ngành và UBND các xã, phường thực hiện thông tin, tuyên truyền về mục tiêu, nhiệm vụ và kết quả triển khai của Kế hoạch, các mô hình áp dụng có hiệu quả và doanh nghiệp triển khai hoạt động tiêu chuẩn hoá nổi bật,

nâng cao giá trị và năng lực cạnh tranh, góp phần phát triển kinh tế - xã hội của tỉnh.

5. Tổ chức, doanh nghiệp

- Thực hiện theo chức năng, phối hợp với sở, ban, ngành và UBND các xã, phường tổ chức hoạt động tuyên truyền, phổ biến kiến thức về hoạt động tiêu chuẩn hoá phù hợp đối tượng quản lý.

- Tích cực tham gia hoạt động xây dựng và áp dụng tiêu chuẩn quốc gia; nâng cao năng lực hoạt động đánh giá sự phù hợp phục vụ phát triển kinh tế - xã hội và quản lý nhà nước, nhận thức về công tác tiêu chuẩn hoá và chấp hành đúng quy định pháp luật về tiêu chuẩn và quy chuẩn kỹ thuật tại tổ chức, doanh nghiệp.

Yêu cầu thủ trưởng các sở, ban, ngành, cơ quan, đơn vị liên quan và Chủ tịch UBND các xã, phường căn cứ chức năng, nhiệm vụ được giao, chủ động phối hợp, tổ chức thực hiện Kế hoạch này; định kỳ hoặc đột xuất khi có yêu cầu, báo cáo tình hình và kết quả thực hiện, phản ánh những khó khăn, vướng mắc về Sở Khoa học và Công nghệ để tổng hợp, báo cáo UBND tỉnh./.

Nơi nhận:

- Bộ Khoa học và Công nghệ;
- Thường trực Tỉnh uỷ;
- Ủy ban TĐC;
- CT, PCT Lâm Hải Giang;
- Các sở, ban, ngành, đơn vị liên quan;
- UBND các xã, phường;
- CVP, PVPVX;
- Lưu: VT, V3.

báo cáo

**TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH**

Lâm Hải Giang

Phụ lục:

Các nhiệm vụ trọng tâm Kế hoạch thực hiện triển khai thực hiện Quyết định số 876/QĐ-TTg ngày 15 tháng 5 năm 2026 của Thủ tướng Chính phủ phê duyệt Chiến lược tiêu chuẩn quốc gia giai đoạn 2026 - 2035 trên địa bàn tỉnh Gia Lai
(Kèm theo Quyết định số /KH-UBND ngày tháng 6 năm 2026 của Ủy ban nhân dân tỉnh Gia Lai)

TT	Nội dung nhiệm vụ	Cơ quan chủ trì	Cơ quan phối hợp	Thời gian
1	Tuyên truyền, phổ biến chính sách pháp luật về tiêu chuẩn			
	<p>Tổ chức tuyên truyền về Chiến lược tiêu chuẩn quốc gia và các hoạt động tiêu chuẩn và quy chuẩn kỹ thuật; đồng thời, lồng ghép các nội dung trong công tác tuyên truyền gắn với Chỉ thị số 38-CT/TW ngày 30/7/2024 và Nghị quyết số 57-NQ/TW ngày 22/12/2024; Nghị quyết số 68-NQ/TW ngày 04/5/2025 của Bộ Chính trị và Luật Tiêu chuẩn và quy chuẩn kỹ thuật năm 2025, Luật Khoa học, công nghệ và đổi mới sáng tạo năm 2025.</p> <p>Đa dạng hình thức thông tin, tuyên truyền và lồng ghép với nội dung liên quan đến hoạt động áp dụng tiêu chuẩn, quy chuẩn kỹ thuật, hệ thống quản lý, công cụ cải tiến năng suất chất lượng, mô hình hoạt động xuất sắc, các công cụ và giải pháp hỗ trợ cho sản xuất thông minh, dịch vụ thông minh vào doanh nghiệp.</p> <p>Mục tiêu giai đoạn có 100% sở, ban, ngành, UBND các xã, phường và các doanh nghiệp sản xuất, cung cấp sản phẩm, dịch vụ chủ lực của tỉnh được tuyên truyền, phổ biến nội dung</p>	Sở Khoa học và Công nghệ	Các sở, ban, ngành; Báo và Phát thanh, Truyền hình Gia Lai; UBND các xã, phường và tổ chức, doanh nghiệp	Hàng năm

	Chiến lược tiêu chuẩn quốc gia và kiến thức chuyên môn về tiêu chuẩn hóa.			
2	Rà soát, hoàn thiện cơ chế chính sách và hạ tầng Cơ sở dữ liệu quốc gia về tiêu chuẩn, đo lường, chất lượng			
2.1	Nghiên cứu đề xuất và kiến nghị xây dựng, bổ sung, hoàn thiện cơ chế, chính sách thúc đẩy hoạt động tiêu chuẩn và hoạt động quy chuẩn kỹ thuật trong công tác tiêu chuẩn, đo lường, chất lượng dựa trên nền tảng khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số theo chủ trương đường lối của Đảng và chính sách của Nhà nước bảo đảm phù hợp với tình hình thực tiễn, yêu cầu phát triển kinh tế - xã hội và quốc phòng, an ninh của tỉnh.	Sở Khoa học và Công nghệ	Các sở, ban, ngành; UBND các xã, phường và tổ chức, doanh nghiệp	Hàng năm
2.2	Tăng cường hiệu lực, hiệu quả quản lý nhà nước hoạt động tiêu chuẩn và quy chuẩn kỹ thuật trong lĩnh vực tiêu chuẩn, đo lường, chất lượng.	Sở Khoa học và Công nghệ	Các sở, ban, ngành và UBND các xã, phường	Hàng năm
2.3	Phối hợp các bộ, cơ quan ngang bộ, cơ quan thuộc Chính phủ trong xây dựng, vận hành, cập nhật Cơ sở dữ liệu quốc gia về tiêu chuẩn, đo lường, chất lượng theo chức năng quản lý nhà nước đã được phân cấp, phân quyền; thực hiện kết nối, chia sẻ dữ liệu theo chức năng quản lý nhà nước được Chính phủ giao vào Cơ sở dữ liệu quốc gia về tiêu chuẩn, đo lường, chất lượng.	Sở Khoa học và Công nghệ	Các sở, ban, ngành; UBND các xã, phường và tổ chức, doanh nghiệp	Hàng năm
3	Hỗ trợ doanh nghiệp áp dụng tiêu chuẩn nâng cao năng suất, chất lượng			
3.1	100% doanh nghiệp sản xuất, cung cấp sản phẩm, hàng hoá có mức độ rủi ro cao được hỗ trợ, hướng dẫn áp dụng tiêu chuẩn, quy chuẩn kỹ thuật về chất lượng và truy xuất nguồn	Các sở, ban, ngành	UBND các xã, phường và tổ chức, doanh nghiệp	Hàng năm

	gốc sản phẩm, hàng hoá theo lộ trình công bố của các bộ, ngành, địa phương.			
3.2	<p>Tăng tỷ lệ doanh nghiệp áp dụng tiêu chuẩn quốc gia, tiêu chuẩn quốc tế, tiêu chuẩn khu vực hoặc tiêu chuẩn nước ngoài của các nước phát triển, trong đó hỗ trợ:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Ít nhất 30 doanh nghiệp áp dụng, được chứng nhận phù hợp các tiêu chuẩn về hệ thống quản lý tiên tiến. - Ít nhất 40 doanh nghiệp áp dụng, được chứng nhận phù hợp các tiêu chuẩn về truy xuất nguồn gốc, thực hành nông nghiệp tốt, thực hành sản xuất nông nghiệp hữu cơ, chuyển đổi xanh, chuyên đổi số. - Ít nhất 10 doanh nghiệp sản xuất các sản phẩm, hàng hoá chủ lực của tỉnh xây dựng và triển khai mô hình điểm về tiêu chuẩn hoá. 	Sở Khoa học và Công nghệ	Các sở, ban, ngành; UBND các xã, phường và tổ chức, doanh nghiệp	Giai đoạn 2026-2030
3.3	Hỗ trợ ít nhất 30 doanh nghiệp áp dụng công cụ cải tiến năng suất chất lượng, hoặc áp dụng đồng bộ các giải pháp nâng cao năng suất chất lượng, mô hình hoạt động theo tiêu chí của Giải thưởng Chất lượng quốc gia.	Sở Khoa học và Công nghệ	Các sở, ban, ngành; UBND các xã, phường và tổ chức, doanh nghiệp	Giai đoạn 2026-2030
3.4	Hỗ trợ xây dựng và áp dụng ít nhất 40 tiêu chuẩn cơ sở cho các sản phẩm OCOP, sản phẩm chủ lực, đặc trưng của tỉnh, đáp ứng kịp thời yêu cầu sản xuất kinh doanh và nâng cao giá trị sản phẩm, hàng hoá của doanh nghiệp cũng như quy định của pháp luật.	Sở Khoa học và Công nghệ	Các sở, ban, ngành; UBND các xã, phường và tổ chức, doanh nghiệp	Giai đoạn 2026-2030

4	Phát triển nguồn nhân lực và nâng cao năng lực quản lý			
	<p>Tiếp tục đào tạo chuyên môn sâu, chuyên gia nhằm phát triển nguồn lực triển khai hoạt động tiêu chuẩn hoá và công tác tiêu chuẩn, đo lường, chất lượng, từng bước hình thành và phát triển mạng lưới chuyên gia tư vấn về tiêu chuẩn hoá trên địa bàn tỉnh.</p> <p>Hỗ trợ và duy trì hoạt động đào tạo, tập huấn, bồi dưỡng kiến thức, kỹ năng về tiêu chuẩn hoá và công tác tiêu chuẩn, đo lường, chất lượng cho các tổ chức, doanh nghiệp.</p> <p>Tăng cường năng lực cho các tổ chức đánh giá sự phù hợp trên địa bàn tỉnh phục vụ cho phát triển kinh tế - xã hội và quản lý nhà nước.</p> <p>Thúc đẩy áp dụng các tiêu chuẩn về hạ tầng số, dữ liệu, chia sẻ dữ liệu phục vụ xây dựng đô thị thông minh và chính quyền số tại Gia Lai nhằm tăng cường khả năng kết nối, liên thông chia sẻ và khai thác dữ liệu; nâng cao hiệu quả quản trị địa phương, chất lượng cung cấp dịch vụ công và thúc đẩy chuyển đổi số trên địa bàn tỉnh.</p> <p>Mục tiêu 100% sở, ban, ngành và UBND các xã, phường được đào tạo, tập huấn công tác tiêu chuẩn, đo lường, chất lượng.</p>	Sở Khoa học và Công nghệ	Các sở, ban, ngành; UBND các xã, phường và tổ chức, doanh nghiệp	Hàng năm

5	Thúc đẩy hội nhập quốc tế			
5.1	Tích cực tham gia các diễn đàn, hội nghị, hội thảo, chương trình đào tạo, bồi dưỡng chuyên môn về hoạt động tiêu chuẩn hoá và hoạt động tiêu chuẩn, đo lường, chất lượng ở cấp khu vực và quốc tế thông qua việc lồng ghép, phối hợp với cơ quan trung ương triển khai thực hiện.	Sở Khoa học và Công nghệ	Các cơ quan, tổ chức đào tạo liên quan; Các sở, ban, ngành; UBND các xã, phường và tổ chức, doanh nghiệp	Hàng năm
5.2	Thúc đẩy xây dựng, áp dụng và đánh giá sự phù hợp theo các tiêu chuẩn quốc tế, tiêu chuẩn khu vực và tiêu chuẩn nước ngoài tiên tiến nhằm nâng cao năng lực cạnh tranh và hội nhập quốc tế của doanh nghiệp.	Sở Khoa học và Công nghệ	Các sở, ban, ngành; UBND các xã, phường và tổ chức, doanh nghiệp	Hàng năm
5.3	Phối hợp bộ, ngành thực hiện bảo đảm 100% nghĩa vụ thông báo và hỏi đáp về hàng rào kỹ thuật trong thương mại (TBT) theo cam kết của Việt Nam trong WTO và các điều ước quốc tế có liên quan được thực hiện bảo đảm đúng quy định; cập nhật và chia sẻ thông tin về rào cản kỹ thuật thương mại trên địa bàn tỉnh.	Sở Khoa học và Công nghệ	Các sở, ban, ngành; UBND các xã, phường và tổ chức, doanh nghiệp	Hàng năm